

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

ISSN: 0866-7756

VIET NAM TRADE AND INDUSTRY REVIEW

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

SỐ 22 - THÁNG 10/2023



8 938509 560002

Website: <http://tapchicongthuong.vn>



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

- GS.TS. Trần Thọ Đạt**
GS.TS. Trần Văn Địch
GS.TS. Nguyễn Bách Khoa
GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê
GS.TSKH. Bành Tiến Long
GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh
GS.TS. Đinh Văn Sơn
GS.TSKH. Trần Văn Sung
GS.TS. Lê Văn Tán
GS. TS. Phạm Minh Tuấn
GS.TSKH. Đào Trí Úc
GS.TSKH. Đặng Ứng Vận
GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Đặng Thị Ngọc Thu

ĐT: 0968939668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ngô Thị Diệu Thúy

ĐT: 024.22218228 - 0903223096

Phạm Thị Lệ Nhung

ĐT: 0912093191

TÒA SOẠN

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Ban Trị sự - ĐT: 024.22218238

Ban Thư ký - Xuất bản

ĐT: 024.62694445

Ban Truyền thông - ĐT: 024.22218239

Ban Chuyên đề - ĐT: 024.22218229

Ban Phóng viên - ĐT: 024.22218228

Trung tâm Thông tin Đa phương tiện

ĐT: 024.22218236

Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao,

Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38213488

Fax: (028) 38213478

Giấy phép hoạt động báo chí số:

196/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/06/2013

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và

Hợp tác quốc tế

Giá 250.000 đồng

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: 0866-7756 Số 22 - Tháng 10/2023

KINH TẾ

TRỊNH THANH THỦY - LÊ QUỲNH CHI

Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch đêm ở Hà Nội
The potential and current night tourism development in Hanoi6

NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN - PHAN VĂN PHÚC

Kinh nghiệm quốc tế về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và bài học rút ra cho Việt Nam
International experience on corporate income tax incentives to attract foreign direct investment and lessons learned for Vietnam12

TRẦN AN ĐỊNH - ĐỖ THỊ LƯƠNG

Hoàn thiện chuỗi giá trị cam tại tỉnh Hòa Bình
Improving the supply chain of Hoa Binh province's oranges18

HUYỀN THANH TOÀN - PHẠM THẾ ANH

Chuyển dịch cơ cấu ngành Du lịch tỉnh Khánh Hòa: Thực trạng và giải pháp
The structural transformation of Khanh Hoa province's tourism industry: Current situation and solutions.....26

NGUYỄN NGỌC ÁNH - NGUYỄN ĐỨC XUÂN - NGUYỄN TUẤN ANH - NGUYỄN MINH ANH

Thực trạng chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội
The current digital transformation of small and medium-sized enterprises in Hanoi.....37

NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG - NGUYỄN THỊ HẢI YẾN - ĐẶNG THỌ XUÂN

Vai trò của nông dân Việt Nam trong chuyển đổi tư duy kinh tế nông nghiệp hiện nay
The role of farmers in shifting thinking from agricultural production to agricultural economics in Vietnam44

NGUYỄN THANH LÂM

Các thách thức của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quá trình chuyển đổi số
Digital transformation challenges for small and medium-sized enterprises.....50

PHAN LÊ NGA - ĐỖ THỊ HÀ ANH

Các yếu tố hình thành và thúc đẩy sự phát triển của mô hình kinh tế tuần hoàn
Factors supporting the development of circular economy model56

NGUYỄN HỮU HÀ - BÙI THỊ MINH NGUYỆT

Những chính sách tác động đến sự phát triển của ngành Chế biến gỗ Việt Nam
Policies impacting the development of Vietnam's wood processing industry.....62

NGUYỄN THỊ THANH HIỀN

Mối quan hệ giữa tăng trưởng thực tế và tăng trưởng bền vững tại Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng
The relationship between the actual growth and the sustainable growth of Da Nang Rubber Joint Stock Company68

KHÚC THÀNH THẮNG - HUỖNH VĂN MƯỜI MỘT - BÙI THANH LONG

Tổng quan cơ sở lý thuyết về chuyển đổi số trong doanh nghiệp và tác động của Covid-19 đến quá trình số hóa trong doanh nghiệp
An overview of digital transformation theory in businesses and the impacts of the Covid-19 pandemic on the digital transformation of businesses.....74

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

NGUYỄN THỊ KIM CHI

Kiểm định thang đo thành công nghề nghiệp
Testing the career success scale80

NGUYỄN THỊ LÊ NA

Tác động của hoạt động sửa chữa điện nóng đến độ tin cậy cung cấp điện lưới điện phân phối
tại Tổng công ty Điện lực Hà Nội
Impacts of the hotline power repair on the reliability of power supply through Hanoi Electricity Corporation's
distribution grid86

ĐỖ THỊ THÚY YẾN

Bồi dưỡng lòng yêu nghề - Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong ngành Sư phạm
tại Thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục
Professional enthusiasm fosterment - Improving the quality of human resources for the education
and training sector in Ho Chi Minh City to meet requirements of innovating the education sector.....92

DƯƠNG THỊ NGỌC LIÊN - NGUYỄN HỒNG NGÂN

Các yếu tố hệ sinh thái khởi nghiệp của Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh của sinh viên
Impacts of the startup ecosystem of Ho Chi Minh City University of Technology,
Vietnam National University - Ho Chi Minh City on the entrepreneurial intentions of the university students.....100

LÊ THỊ THÚY QUỲNH

Những rào cản với các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam khi thực hiện quản trị
có trách nhiệm theo định hướng ESG
Barriers for small and medium-sized enterprises in Vietnam when implementing ESG-oriented governance108

NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG - NGUYỄN KHẢ ĐỒNG

Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Kế toán - Tài chính Ngân hàng
Trường Cao đẳng Công Thương thành phố Hồ Chí Minh
Factors affecting the intention of students of the Faculty of Accounting, Finance and Banking,
Ho Chi Minh City Industry and Trade College to participate in scientific research.....114

PHẠM NGỌC TUẤN

Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đến dịch vụ khách hàng
của Công ty TNHH MTV Toyota Quảng Ninh
A study on the factors impacting the satisfaction of customers with the customer service
of Toyota Quang Ninh One Member Company Limited121

LÊ THÁI AN - BÙI THỊ THANH THÚY - TRẦN NGỌC THÙY DUNG - PHAN NỮ Ý ANH

Khai thác tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch sinh thái tại
Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong
Exploiting the potential for developing ecotourism in the Dong Chau - Khe Nuoc Trong Nature Reserve128

ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG

Một số thành tựu của Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ trong các hoạt động phát triển
khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo
Some achievements of the People's Committee of Tay Ho District in science and technology development
and creative innovation activities.....133

BÙI THỊ NHÂN - ĐỖ THỊ HOÀNG YẾN

Một số giải pháp nhằm hạn chế tình trạng ý định chuyển đổi công việc trong ngành Du lịch tại Mũi Né - Bình Thuận
Some solutions to limit the job-switching intentions of workers in the tourism industry
in Mui Ne, Binh Thuan province138

TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG ANH

Một số giải pháp tạo cơ sở chuyển đổi số tỉnh Gia Lai
Some solutions to create a basis for digital transformation in Gia Lai province144

NGUYỄN THỊ MINH TRÂM - NGUYỄN KIỀU OANH - LÊ THỊ THANH TRÚC

Mối liên hệ giữa trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam
The relationship between social responsibility and sustainable development
for small and medium-sized enterprises (SMEs).....150

ĐINH THỊ THANH TÂM

Đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ: Chìa khóa để tỉnh Quảng Ninh đổi mới và phát triển
Developing human resources in science and technology:
The key for Quang Ninh province's development and innovation.....155

CAO THỊ PHƯƠNG THÚY

Quản lý nhân lực trong cơ quan hành chính nhà nước ở Nhật Bản và một số kinh nghiệm cho Việt Nam
Human resource management experiences of Japanese state administrative agencies
and lessons learnt for Vietnam.....162

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG Ý - TỔNG THỊ HÒA - NGUYỄN HUỖNH NHƯ - TRẦN THỊ BẢO NGỌC - NGUYỄN LÂM CÁT PHƯỢNG

Sự hài lòng của sinh viên Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Văn Lang về chất lượng
khi học trực tuyến trong giai đoạn Covid-19
The satisfaction of finance and banking students at Van Lang University with the quality
of online learning during the Covid-19 period.....168

ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG - NGUYỄN THÙY LINH - TRẦN LỆ QUYÊN

Một số giải pháp thúc đẩy tài chính tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số
Solutions to promote financial activities of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade
in the context of digital transformation173

TRỊNH THỊ THANH - PHẠM VĂN LƯƠNG

Phát huy vai trò của giảng viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị
tại trường đại học hiện nay
Promoting the role of lecturers in improving the political theory teaching quality in universities178

VŨ QUỲNH NAM - TRẦN THỊ NGỌC LINH

Bài học kinh nghiệm từ mô hình khởi nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai
Lessons learned from the entrepreneurship model of ethnic minority youth in Lao Cai province183

KINH DOANH

TRẦN THỊ LÊ

Tác động của thái độ và đặc tính cá nhân đến ý định hành vi tiêu dùng thực phẩm chay
A study on the impact of personal attitudes and behavioral awareness
on the intention to consume vegan foods190

NGUYỄN THỊ MINH HÀ - KHỔNG THỊ CẨM LÊ

Ảnh hưởng của các influencer đến quyết định mua hàng trực tuyến của người tiêu dùng tại thành phố Đà Nẵng
Impacts of influencers on the online shopping decisions of consumers in Da Nang City196

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM

PHAN THÚY THẢO

Ảnh hưởng của một số nhân tố vĩ mô đến tỷ giá hối đoái - Bằng chứng thực nghiệm từ Việt Nam
và một số quốc gia châu Á
The impact of macro factors on exchange rates - Empirical evidence from Vietnam and some Asian countries.....202

VŨ VĂN BẢN - TRẦN THỊ XUÂN CHÂU - NGUYỄN THỊ THANH TRÚC

Công nghệ Blockchain trong hoạt động ngân hàng - ứng dụng Blockchain trong ngành Ngân hàng Việt Nam
The role of Blockchain technology in banking activities and the adoption
of Blockchain in Vietnam's banking industry208

DƯƠNG TẤN KHOA

Phát triển hoạt động bán lẻ tại hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam
Developing the retail banking of Vietnamese commercial banking system215

LÂM HẢI

Giải pháp phát triển tài chính số ở Việt Nam hiện nay
Solutions for the development of digital finance in Vietnam.....220

LE THANH NGỌC

A study on the factors affecting the capital adequacy ratio of Vietnamese joint stock commercial banks
Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ lệ an toàn vốn của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam.....226

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

LÊ QUANG MÃN

Lợi ích của việc tích hợp kiểm soát nội bộ vào hệ thống ERP: Nghiên cứu thực nghiệm tại doanh nghiệp Việt Nam
Benefits of integrating the internal control into the ERP system: Empirical research in Vietnamese enterprises232

LÊ THỊ KHÁNH QUỲNH - LÊ VŨ HÀ

Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Factors affecting the choice of accounting service providers by businesses in Dong Nai province240

VAI TRÒ CỦA NÔNG DÂN VIỆT NAM TRONG CHUYỂN ĐỔI TƯ DUY KINH TẾ NÔNG NGHIỆP HIỆN NAY

● NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG - NGUYỄN THỊ HẢI YẾN - ĐẶNG THỌ XUÂN

TÓM TẮT:

Tư duy kinh tế nông nghiệp sẽ dẫn dắt người nông dân sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, áp dụng khoa học công nghệ để sản xuất sản phẩm có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu của thị trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Việc thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp của người nông dân đã làm cho quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều thành tựu. Bài viết này nêu rõ được vai trò chủ thể của người nông dân trong chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp và gợi ý một vài giải pháp phát huy vai trò đó của nông dân trong công cuộc phát triển đất nước.

Từ khóa: nông dân, tư duy kinh tế, nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 19-NQ/TW khẳng định quan điểm: nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Chú trọng xây dựng nông dân Việt Nam phát triển toàn diện, văn minh, yêu nước, đoàn kết, tự chủ, tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo, có ý chí, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc; có trình độ, học vấn và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, nếp sống văn minh, trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường; được thụ hưởng những thành tựu phát triển kinh tế-xã hội, từng bước tiếp cận các dịch vụ của đô thị.

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, ngày 28/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 150/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, trong đó nêu quan

điểm: “Chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu của thị trường, tích hợp các giá trị văn hóa, xã hội và môi trường vào sản phẩm. Sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm, hiện đại, hiệu quả và bền vững; phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”. Vậy, vấn đề “chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp” được hiểu như thế nào?

Trên thực tế, vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn thể hiện ở chỗ họ trực tiếp tham gia phát triển kinh tế, tổ chức sản xuất, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; chủ động và sáng tạo trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ở nông thôn; tích cực tham gia quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

2. Vai trò của nông dân là chủ thể trong chuyển đổi tư duy kinh tế nông nghiệp

2.1. Một số nhận thức về tư duy, tư duy sản xuất nông nghiệp và tư duy kinh tế nông nghiệp

Theo Từ điển tiếng Việt của Trung tâm từ điển học, tư duy có nghĩa là giai đoạn cao của quá trình nhận thức, đi sâu vào bản chất và phát hiện ra tính quy luật của sự vật bằng những hình thức như biểu tượng, khái niệm, phán đoán và duy lý.

Với nhận thức khái quát về tư duy như trên ta có thể hiểu tư duy sản xuất nông nghiệp là quá trình nhận thức các quy luật khách quan về đời sống sinh học của thực vật, động vật nhất là các loại cây trồng, vật nuôi; quy luật chuyển hóa của nguyên vật liệu sản xuất, quy trình sản xuất nông nghiệp và sử dụng tài nguyên vật liệu để gia tăng năng suất và sản lượng sản phẩm nông nghiệp. Tư duy sản xuất nông nghiệp có hạn chế cơ bản là người sản xuất không chú trọng đến nhu cầu thị trường, chỉ sản xuất thứ mình có chứ không sản xuất thứ thị trường cần, do đó hàng hóa không thể bán được giá cao. Sẵn sàng sử dụng các loại giống, phân bón, các loại thuốc để gia tăng năng suất mà không chú trọng đến chất lượng và sự an toàn của sản phẩm. Chỉ quan tâm đến việc tăng sản lượng mà không quan tâm tìm cách gia tăng giá trị sau thu hoạch thường bán sản phẩm thô nên không có lợi nhuận cao. Khi thu hoạch thường phó mặc cho người mua và không chú ý đến xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc. Tư duy sản xuất nông nghiệp là sản phẩm của thời bao cấp, đã trở thành thói quen cho đến nay một bộ phận không nhỏ người nông dân vẫn chưa thay đổi.

Tư duy kinh tế nông nghiệp trước hết cũng là quá trình nhận thức các quy luật khách quan về đời sống sinh học của thực vật, động vật, nhất là các loại cây trồng, vật nuôi; quy luật chuyển hóa của nguyên vật liệu sản xuất, quy trình sản xuất nông nghiệp và sử dụng tài nguyên vật liệu để gia tăng năng suất và sản lượng sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, tư duy kinh tế nông nghiệp khác hẳn với tư duy sản xuất nông nghiệp ở chỗ:

Nông dân sử dụng hiệu quả nguồn lực hữu hạn trong nông nghiệp để sản xuất sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường và đạt được lợi nhuận cao nhất

có thể. Nông dân phải căn cứ nhu cầu của thị trường để xác định chủng loại, tiêu chuẩn sản phẩm cần sản xuất. Theo tư duy này dẫn dắt người nông dân phải biết người tiêu dùng cần loại sản phẩm nông nghiệp hàng hóa nào? Tiêu chuẩn như thế nào? Từ đó, xác định kết quả đầu ra với chủng loại, tiêu chuẩn sản phẩm nông nghiệp hàng hóa phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng. Quá trình sản xuất nông nghiệp phải bảo đảm chất lượng để đạt tiêu chuẩn, yêu cầu của khách hàng. Theo đó, người nông dân phải phân tích, so sánh những sản phẩm nông nghiệp hàng hóa mình đã sản xuất được so với nhu cầu người tiêu dùng để tìm cách đáp ứng bằng việc thay đổi cách nghĩ, cách làm, cách tổ chức quy trình sản xuất, thay đổi nguyên liệu đầu vào, thay đổi giống cây trồng, vật nuôi.

Nông dân luôn tìm cách giảm chi phí hợp lý trong quá trình sản xuất. Với tư duy này, người nông dân sẽ phải có cách nghĩ và hành động cụ thể, làm giảm tất cả những gì có thể nếu không ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm. Bắt đầu từ giá và chất lượng nguyên liệu, cải tiến quy trình để giảm chi phí trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, vận chuyển. Mục tiêu là lợi nhuận cao nhất có thể nên người nông dân phải tìm cách hạ giá thành, tăng năng suất đúng theo khả năng sinh học bình thường của cây trồng, vật nuôi và tăng giá bán hợp lý. Nông dân luôn tìm cách tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp hàng hóa sau thu hoạch, như: phân loại, làm sạch, đóng gói, thiết kế nhãn hiệu hàng hóa, sau đó tiến hành sơ chế, chế biến và chế biến sâu, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc...

Tư duy kinh tế nông nghiệp dẫn dắt nông dân luôn quan tâm nâng cao năng lực cạnh tranh. Họ muốn bán được hàng thì phải xem xét trên thị trường đã có ai cùng bán sản phẩm cùng loại, cùng thời điểm với mình và cùng phân khúc khách hàng hay không? Đặc trưng sản phẩm của họ thế nào? Cách họ xúc tiến bán hàng và bán hàng, thanh toán và hậu mãi ra sao? Từ đó, người nông dân phải tìm cách cạnh tranh với đối thủ hoặc tìm thị trường ngách để sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của mình.

Tóm lại, với tư duy kinh tế nông nghiệp sẽ dẫn dắt người nông dân sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, áp dụng khoa học công nghệ để sản xuất sản

phẩm có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu của thị trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

2.2. Nông dân là chủ thể thúc đẩy thay đổi tư duy kinh tế nông nghiệp

Có thể khẳng định, kinh tế nông nghiệp thời gian qua đã có sự thay đổi rất lớn và đạt được những con số rất ấn tượng. Chỉ tính từ năm 2008 khi có Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn cho đến 2020, tốc độ tăng trưởng GDP của ngành Nông nghiệp tăng 2,94%/năm; năng suất lao động nông nghiệp là 53,5 triệu/trên người, tăng gấp 2 lần so với năm 2008; xuất khẩu nông sản cũng tăng gấp 8%/năm. Đặc biệt năm 2020-2021, dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 nhưng xuất khẩu đạt con số rất ấn tượng: năm 2020 là 41,5 tỷ USD, năm 2021 là 46,8 tỷ USD và trong 7 tháng đầu năm nay là 32,3 tỷ USD, vượt 12% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp vẫn còn những hạn chế. Phát triển nông nghiệp của nước ta còn thiếu bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm. Đặc biệt, trong những năm gần đây, giá cả vật tư đầu vào tăng cao dẫn đến thu nhập của bà con thấp. Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa cũng có phần nào tác động đến nông nghiệp, một số nơi có tình trạng sử dụng đất nông nghiệp lãng phí và kém hiệu quả. Tiềm năng phát triển nông nghiệp nước ta rất lớn, đất đai nông nghiệp hiện nay là gần 28 triệu ha, chiếm 84% tổng diện tích đất tự nhiên, là nguồn tài nguyên rất quan trọng góp phần vào việc thúc đẩy phát triển nông nghiệp. Một điều quan trọng không thể không nhắc đến đó là người nông dân rất cần cù, chịu khó, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, không cam chịu đói nghèo và vươn lên làm giàu, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp. Với tất cả những lợi thế đó, những điểm mạnh đó đã thúc đẩy cho nông nghiệp của Việt Nam phát triển và có lợi thế rất là mạnh.

Người nông dân không chú trọng đến nhu cầu thị trường, chỉ sản xuất thứ mình có thể làm ra chứ không sản xuất thứ thị trường cần; sẵn sàng sử dụng các loại giống, phân bón, các loại thuốc để gia tăng năng suất mà không chú trọng đến chất lượng và sự an toàn của sản phẩm; không hoặc ít tìm cách gia tăng giá trị, sau thu hoạch thường bán sản phẩm thô; sau khi thu hoạch thường phó mặc cho người

mua mà không chú ý đến xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

Hạn chế của sản xuất nông nghiệp truyền thống là tạo ra nhiều sản phẩm nhưng có ít lợi nhuận; lạm dụng tài nguyên, nguyên vật liệu đầu vào gây ô nhiễm môi trường. Sản phẩm của người nông dân không đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm cho thị trường trong nước và quốc tế; không sản xuất được với số lượng lớn, đồng nhất về chất lượng hình dạng, kích thước, màu sắc; giá cả hợp lý; lạm dụng tài nguyên dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên.

Trên thực tế, vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn thể hiện ở chỗ họ trực tiếp tham gia phát triển kinh tế, tổ chức sản xuất, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; chủ động và sáng tạo trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ở nông thôn; tích cực tham gia quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

"Nông dân mới" phải có ý chí mạnh mẽ, suy nghĩ tích cực, thay vì trông chờ ỷ lại, an phận, thu mình trong ngôi nhà, bờ ruộng, mảnh vườn. Muốn vậy, người nông dân phải được hỗ trợ tiếp cận, đào tạo kiến thức, huấn luyện kỹ năng, cập nhật kỹ thuật, công nghệ tiên tiến. Ngành Nông nghiệp đang tiếp cận những tư duy mới trong thời đại kinh tế tri thức, ứng dụng những thành tựu trong kỹ nguyên cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Do đó, người nông dân - chủ thể của nền nông nghiệp, cũng phải được tiếp cận tư duy, kiến thức mới, công nghệ, kỹ năng mới. Trí thức hóa nông dân là yêu cầu bắt buộc.

Lan tỏa tri thức, kỹ năng có thể giúp người nông dân tiếp cận cách thức sản xuất, kinh doanh hiệu quả, làm giàu bền vững - trách nhiệm này trước hết thuộc về chính quyền, ngành chuyên môn. Đây cũng là trách nhiệm xã hội của các nhà khoa học, chuyên gia, doanh nhân. vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn chỉ được bảo đảm khi năng lực chủ thể được nâng lên tương ứng, bao gồm cả năng lực cá nhân (kiến thức, văn hóa, khoa học, kỹ thuật...) và năng lực tổ chức thông qua các pháp nhân, các hình thức liên kết, hợp tác (như hợp tác xã, liên minh hợp tác xã, hiệp hội các ngành, nghề, hội nông dân...), tạo nên sức

mạnh tập thể, sức mạnh cộng đồng mà nếu chỉ tồn tại từng hộ gia đình riêng lẻ, tách biệt thì bao giờ cũng gặp thua thiệt, khó đủ khả năng ứng phó với thách thức và tận dụng được cơ hội phát triển trong nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế.

3. Một vài giải pháp nâng cao vai trò của nông dân là chủ thể trong chuyển đổi tư duy kinh tế nông nghiệp

Một là, tuyên truyền, vận động người nông dân nhận thức rõ mình là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, từ đó phát huy lòng yêu nước, khát vọng làm giàu, tự mình thay đổi tư duy, cách nghĩ, cách làm; chủ động và tích cực tham gia cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại; chủ động tham gia hợp tác, liên kết trong sản xuất-kinh doanh, góp phần phát triển nông nghiệp toàn diện, thực chất và hiệu quả; chủ động và tự giác từng bước chuyển đổi ngành nghề, phát triển đa dạng các hoạt động thương mại, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và phục vụ dân sinh, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; tích cực tham gia, đóng góp vào sự thành công của công cuộc xây dựng nông thôn mới, trong đó chủ động tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, đóng góp ý kiến xây dựng các đề án quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, các thiết chế văn hóa theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, làm cho diện mạo nông thôn ngày càng khang trang, văn minh. Khi người nông dân chủ động, tự giác, tích cực tham gia quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, từ đó tạo cơ sở vững chắc cho sự thay đổi tư duy, hình thành tư duy mới - tư duy kinh tế nông nghiệp.

Hai là, tăng cường đào tạo nâng cao trình độ, học vấn, xây dựng người nông dân văn minh, có năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Tổ chức có hiệu quả các dịch vụ tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ, tạo việc làm cho nông dân; định hướng hỗ trợ nông dân thay đổi tư duy trong sản xuất, kinh doanh, lấy giá trị, hiệu quả làm mục tiêu phát triển, đồng thời thúc đẩy liên

kết, hợp tác trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường đào tạo, tập huấn cho nông dân các kiến thức mới về nông nghiệp, khoa học công nghệ, pháp luật, quản trị và quản lý sản xuất-kinh doanh, chuyển đổi số, kinh tế số; kỹ năng sản xuất tiên tiến, kỹ năng marketing, bán hàng, sử dụng công nghệ, thiết bị điện tử, dịch vụ công tạo sự chuyển biến căn bản về trình độ kiến thức và bản lĩnh của nông dân. Đặc biệt, quan tâm đến việc trang bị những kiến thức cơ bản về thị trường nông sản cho nông dân - một trong những yêu cầu cơ bản để có được tư duy kinh tế nông nghiệp.

Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nghề cho nông dân theo hướng “chuyên nghiệp hóa nông dân” gắn với nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp, hợp tác xã để nông dân chủ động tham gia các liên kết chuỗi giá trị nông sản với các mô hình liên kết phù hợp. Tranh thủ các hoạt động hợp tác quốc tế, các đối tác nước ngoài hợp tác đầu tư phát triển nông nghiệp ở Việt Nam tạo điều kiện cho nông dân học tập kinh nghiệm, tiếp thu công nghệ tiên tiến để phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Ba là, hợp tác và liên kết, định vị được thị trường và đáp ứng những quy mô, tiêu chuẩn của thị trường là một trong những điều kiện giúp người nông dân thay đổi tư duy. Tập trung các nguồn lực hỗ trợ nông dân đầu tư, áp dụng các thiết bị cơ giới tiên tiến, các loại hình nhà kính, nhà lưới, chuồng trại chăn nuôi hiện đại gắn với các quy trình sản xuất tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu đối với các sản phẩm nông sản. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỷ luật lao động, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tư duy của nông dân từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, từ tham gia xây dựng các chuỗi cung ứng nông sản sang phát triển các chuỗi giá trị ngành hàng; tích cực tham gia liên kết, hợp tác sản xuất-kinh doanh theo chuỗi giá trị, chủ động tham gia mô hình kinh tế tổ hợp tác, hợp tác xã. Đồng thời, tạo điều kiện, hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất-kinh doanh giỏi phát triển mạnh làm đầu tàu hướng dẫn, hỗ trợ các hộ nông dân khác, phát huy vai trò hạt

nhân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, phát huy hiệu quả liên kết “4 nhà” (Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà nông - Nhà doanh nghiệp) bền vững ở tất cả các khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; tăng cường liên kết giữa Nhà nước - tổ chức nghiên cứu - doanh nghiệp - tổ chức chuyển giao và nông dân để đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất-kinh doanh.

Vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn chỉ được bảo đảm khi năng lực chủ thể được nâng lên tương ứng, bao gồm cả năng lực cá nhân (kiến thức, văn hóa, khoa học, kỹ thuật...) và năng lực tổ chức thông qua các pháp nhân, các hình thức liên kết, hợp tác (như hợp tác xã, liên minh hợp tác xã, hiệp hội các ngành, nghề, hội nông dân...), tạo nên sức mạnh tập thể, sức mạnh cộng đồng mà nếu chỉ tồn tại từng hộ gia đình riêng lẻ, tách biệt bao giờ cũng gặp thua thiệt, khó đủ khả năng ứng phó với thách thức và tận dụng được cơ hội phát triển trong nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế. Xây dựng quan hệ giai cấp tại nông thôn hướng vào tạo nền tảng vững chắc cho củng cố hệ thống chính trị

và dẫn dắt người dân nâng cao năng lực làm chủ. Vừa chăm lo giảm nghèo bền vững, vừa đầu tư phát triển các nhân tố tiêu biểu, ưu trội có năng lực làm ăn kinh tế, có tinh thần cộng đồng, có tố chất dẫn dắt xã hội nông thôn, kể cả đào tạo, bồi dưỡng, cơ cấu làm bí thư cấp ủy cơ sở. Đó là đội ngũ những nhà nông thế hệ mới hoặc những hộ kinh doanh kinh tế nông thôn tiêu biểu. Thu hút những sinh viên được đào tạo bài bản, có tâm huyết với nghề nông trở về nông thôn khởi nghiệp bằng các cơ chế ưu đãi vay vốn, tạo quỹ đất phát triển nông trại, ứng dụng khoa học - công nghệ kết hợp với phát huy giá trị tri thức địa phương, đồng thời thông qua đó tạo nguồn cho cán bộ hệ thống chính trị cơ sở. Ưu tiên đầu tư phát triển các trường đào tạo kỹ sư thực hành trên các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, mà ở đó phải dành từ 30% đến 40% thời gian đào tạo cho xây dựng đề án và thực hành đề án để trở thành những nhà nông chuyên nghiệp (đề án phải xác định được quỹ đất, cơ chế có được quỹ đất, mô hình tổ chức sản xuất, đầu vào, đầu ra sản phẩm, công nghệ ứng dụng, thị trường, chuỗi cung ứng, nhân lực, lao động, địa chỉ cung cấp nguồn vốn, địa chỉ bảo lãnh... và thực nghiệm đề án đó) ■

Lời cảm ơn:

Bài viết sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ “Ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung Bộ” mã số B2023 TDV 06 do Trường Đại học Vinh chủ trì thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2022). Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr 88-89.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.I, tr 124.
3. Nguyễn Tiến Cường, (2022). Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong tình hình mới. Truy cập tại <https://www.tuyengiao.vn/dua-nghi-quiet-cua-dang-va-cuoc-song/phot-huy-vai-tro-chu-the-cua-nong-dan-trong-tinh-hinh-moi-141022>
4. Tổng cục Thống kê (2021). Niên giám năm 2020.
5. Tổng cục Thống kê, (2022). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2021.
6. Tổng cục Thống kê, (2023). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2022.

7. Trần Quang Vinh, (2023). Chuyển đổi tư duy kinh tế nông nghiệp: Để nông dân là chủ thể. Truy cập tại <https://www.vietnamplus.vn/chuyen-doi-tu-duy-kinh-te-nong-nghiep-de-nong-dan-la-chu-the/851981.vnp>
8. Đoàn Minh Huấn, (2022). Đổi mới tư duy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn - Nhìn từ sự lãnh đạo của Đảng, vai trò của hệ thống chính trị và phát huy dân chủ ở nông thôn. Truy cập tại https://tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/doi-moi-tu-duy-phat-trien-nong-nghiep-nong-dan-nong-thon-nhin-tu-su-lanh-dao-cua-dang-vai-tro-cua-he-thong-chinh-tri-va-phat-huy-dan-chu-o-nong-thon
9. Lan Hương, <https://quochoi.vn/pages/tim-kiem.aspx?ItemID=79000>

Ngày nhận bài: 26/8/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/9/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/9/2023

Thông tin tác giả:

1. PGS.TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG¹

2. TS. NGUYỄN THỊ HẢI YẾN¹

3. ĐẶNG THỌ XUÂN²

¹Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

²Trung tâm Giống cây trồng Nghệ An

THE ROLE OF FARMERS IN SHIFTING THINKING FROM AGRICULTURAL PRODUCTION TO AGRICULTURAL ECONOMICS IN VIETNAM

● Assoc.Prof. Ph.D **NGUYEN THI MINH PHUONG¹**

● Ph.D **NGUYEN THI HAI YEN¹**

● **DANG THO XUAN²**

¹School of Economics, Vinh University

²Nghe An plant variety center

ABSTRACT:

Agricultural economic thinking will lead farmers to optimize their resources and use technological and scientific advancements to increase their productivity and improve product quality to meet market needs and achieve high economic efficiency. The change from agricultural production thinking to agricultural economic thinking of farmers has made the process of agricultural development, rural economy, and new rural construction gain many encouraging achievements. This paper clearly highlights the subjective role of farmers in shifting thinking from agricultural production to agricultural economics. The paper also proposes some solutions to promote the role of farmers in the country's development.

Keywords: farmers, economic thinking, agriculture, agricultural production, agricultural economics.